

DƯƠNG TỰ MINH TRONG VĂN HOÁ TÂM LINH CỦA CƯ DÂN MIỀN NÚI PHÍA BẮC

NGUYỄN THỊ QUẾ LOAN

Bắt nguồn từ quan niệm con người gồm có 2 phần: thể xác và linh hồn; trong đó, thể xác có thể bị mất đi, nhưng linh hồn còn tồn tại mãi mãi, nên từ đó sinh ra tục thờ cúng chính bản thân con người khi đã được thần thánh hoá. Là người con của đất Thái Nguyên, Dương Tự Minh - một danh tướng thời Lý có nhiều công lao cai quản, bảo vệ miền đất phía Bắc của quốc gia Đại Việt. Sau khi mất, Dương Tự Minh đã được nhiều triều đại phong kiến Việt Nam ban sắc phong là “*Thượng đẳng thần*”. Dọc theo dải sông Cầu từ Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang... nhân dân lập đền, miếu, đình để thờ cúng và tôn ông làm Thành hoàng làng. Dưới chân núi Đuôm (thuộc xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), đền Đuôm được nhân dân lập và trở thành nơi chính thờ tự ông. Hàng năm, vào ngày mùng 6 tháng Giêng, nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Bắc Giang... lại kéo về trải hội đền Đuôm.

Là một nhân vật lịch sử, Dương Tự Minh được sử sách ghi chép nhiều trong các chính sử. Trong cuốn *Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển III, IV (Ngô Sĩ Liên, 2009); *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1998) đều ghi lại một số sự kiện về vị thủ lĩnh phủ Phú Lương. Bên cạnh đó, còn có một số bài viết về người anh hùng này dưới góc độ văn học,

lịch sử về nguồn gốc xuất thân, công lao và địa điểm thờ tự... (Diễm Hằng, 2003; Trần Thị Vân Nguyệt, 2003; Nguyễn Đình Hưng, 2009). Đặc biệt, trong kỷ yếu hội thảo Danh nhân lịch sử Dương Tự Minh do Viện Sử học Việt Nam và Sở Văn hoá thông tin tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2003 đã tập hợp bài viết của nhiều tác giả về những đóng góp với lịch sử của nhân vật này. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chưa đề cập tới ảnh hưởng của Dương Tự Minh đối với đời sống tâm linh của người dân vùng miền núi phía Bắc như thế nào? Qua tục thờ cúng Dương Tự Minh giá trị lịch sử, văn hoá và vai trò tâm linh gắn với việc cầu may, cầu phúc của cư dân nơi đây ra sao? Đó là những vấn đề mà bài viết này sẽ tìm hiểu.

1. Dương Tự Minh - từ đời thực đến thánh hoá

Cho đến nay, chưa có tư liệu nào cho biết về nguyên quán, năm sinh cũng như năm mất của Dương Tự Minh. Căn cứ vào sắc phong và phần ghi chép về Dương Tự Minh trong các thư tịch cổ, các nhà nghiên cứu cho rằng: Dương Tự Minh là người dân tộc Tày quê ở Quan Triều, phủ Phú Lương (nay thuộc phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Ông vốn là con của một gia đình làm nghề chài lưới ven sông. Do có sức khoẻ, thông minh và tài trí hơn người nên ông được các thổ quan suy

tôn làm Thủ lĩnh phủ Phú Lương (bao gồm một vùng đất rộng lớn từ Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang và một phần Lạng Sơn, Phú Thọ ngày nay), vùng đất này cũng là địa bàn sinh tụ của nhiều dân tộc thiểu số, có vị trí chiến lược trọng yếu.

Là người giỏi cai trị, biết thu phục nhân tâm, Dương Tự Minh đã có nhiều đóng góp trong việc giành lại phần đất đai rộng lớn từ tay giặc Tống, an dân, khai khẩn điền địa, phát triển văn hoá, kinh tế, giữ ổn định vùng biên ải phía Bắc của nước Đại Việt và được nhân dân yêu mến, triều đình nhà Lý tin cậy. Tháng 12 năm Đinh Mùi (1127), Thiên Phù Khánh Thọ năm thứ nhất, vua Lý Nhân Tông (1172-1127) đã gả con gái yêu của mình là công chúa Diên Bình cho Dương Tự Minh (Đại Việt sử ký toàn thư, 2009, tr. 217). Mùa đông, tháng 10 năm Nhâm Tuất (1142), sau khi dẹp xong loạn Thân Lợi¹, vua Lý Anh Tông (1138-1175) đã sai Dương Tự Minh đến châu Quảng Nguyên (tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn ngày nay) để chiêu tập dân chúng, giúp họ khai khẩn ruộng hoang, phục hồi sản xuất (Đại Việt sử ký toàn thư, 2009, tr. 235). Tháng 8 năm Quý Hợi (1143), vua xuống chiếu cho Dương Tự Minh cai quản việc công các khe động dọc theo biên giới về đường bộ (Đại Việt sử ký toàn thư, 2009, tr. 236). Năm Giáp Tý (1144) (Tống, Thiệu Hưng năm

thứ 14) Dương Tự Minh lại được vua Lý Anh Tông gả công chúa Thiệu Dung và phong làm Phò mã lang. Trong lịch sử Việt Nam, duy nhất có Dương Tự Minh được hưởng ân sủng 2 lần làm phò mã, trở thành con rể của 2 vua: Lý Nhân Tông và Lý Anh Tông.

Năm 1150, sau sự kiện tham gia binh biến lật đổ nhiếp chính triều đình Đỗ Anh Vũ không thành, Dương Tự Minh bị đày đi nơi xa. Sử sách không ghi chép lại ông bị đày ở đâu, mất năm nào. Sau khi qua đời, ông được triều đình phong là “*Uy viễn Đôn tĩnh Cao Sơn quảng độ chi thần*”, các triều đại sau đều có sắc, truy phong ông là “*Cao Sơn quý minh thượng đẳng thần*”. Hiện tại, còn khá nhiều đình, đền ở các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang còn lưu giữ sắc phong về người anh hùng Dương Tự Minh. Bản sắc phong có niên đại Khải Định thứ 9 (1924) tại đình An Châu, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ghi rõ: “Sắc cho xã An Châu, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo trước mà thờ phụng vị tôn thần Dương Tự Minh được tặng phong là vị thượng đẳng thần bảo vệ cho đất nước, che chở cho nhân dân, hàng năm thờ cúng đều có linh ứng, mong rằng: Được ban cấp sắc phong, theo như tích cũ mà thờ phụng, nay trăm ở tuổi 40, nhân tiết đại khánh lại ban cho đặc ân, lễ điển long trọng chuẩn y cho thờ phụng vị thần bảo vệ cho đất nước được ghi trong tự điển thật đáng khâm phục!” (Nguyễn Đình Hưng, 2009, tr. 11).

Với quan niệm dân gian “Sinh vi tướng, tử vi thần” (sinh ra làm tướng, chết thì thành thần), Dương Tự Minh có vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của cư dân miền núi phía Bắc. Từ vị anh hùng có thực trong lịch sử, khi sống tài giỏi, lập

¹ Theo Đại Việt sử ký toàn thư, Năm Canh Thân (1140), thầy bói Thân Lợi tự xưng là con của Nhân Tôn đem đồ đảng đến châu Thái Nguyên sang châu Tây Nông qua châu Lục Lệnh vào chiếm cứ châu Thượng Nguyên và châu Hạ Nông chiêu mộ thổ binh khoảng 800 người làm loạn. Năm 1141, Thân Lợi tiến xưng là Bình Vương, lập vợ cả làm hoàng hậu, vợ lẽ làm phu nhân, con làm vương hầu, cho đồ đảng quan tước theo thứ bậc khác nhau.

hiều chiến công và có ảnh hưởng to lớn đến dân chúng trong địa phương, khi mất người dân thờ phụng và cuối cùng thần thánh hoá - Dương Tự Minh trở thành bất tử. Con người và sự nghiệp của Dương Tự Minh lúc đương thời chính là cơ sở để dân làng suy tôn làm Thành hoàng, có thể giám sát, trông coi mọi hành vi, việc làm của dân chúng kể cả khi đã mất. Cả một vùng rộng lớn từ Cao Bằng, Bắc Cạn, Bắc Giang, Thái Nguyên... nhân dân dựng đình, miếu, nghề thờ Đức Thánh Đuôm. Trong dân gian lưu truyền câu: “*Thượng Đu Đuôm Hạ Lục Đầu - 200 xã lưỡng bên giang thờ*” (nghĩa là: Từ thượng du các vùng Đu, Đuôm cho đến các sông Lục Đầu có 200 xã bên sông thờ phụng). Trong đó, còn nhiều đình, đền vẫn lưu giữ được tấm bia cổ và bản thân tích ghi chép bằng chữ Hán Nôm về công đức của Dương Tự Minh và lòng tin của nhân dân sẽ được đức thánh Đuôm che chở.

Trong nội dung tấm bia cổ ở đình Quang Vinh (phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên) có đoạn viết “Sinh thời, Thần là bậc thông minh chính trực, sau khi qua đời, tinh khí không mất, vẫn có thể ngăn trừ tai ương, vẫn có thể chống giữ họa lớn mà người dân từng thấy rõ... Thần sinh thời làm danh tướng, khi chết làm Thần thiêng. Thần là bậc chính trực và mệnh mệnh, ngụ tại chốn cao vòi vọi vậy.” (Địa chí Thái Nguyên, 2009, tr. 1057).

Thần tích “*Bản thôn thần thành hoàng sự tích*” tại đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với 13 trang viết về nguồn gốc xuất thân, gia đình và những sự tích liên quan đến thần Dương Tự Minh. Trong đó, bắt gặp nội dung

của truyền thuyết “*chiếc áo tàng hình*” mà trong bản thân tích của các đình ở Phương Độ, Xuân La (Phú Bình), Đuôm (Phú Lương), Tam Thái (Hoá Thượng)... cũng ghi chép lại. Nội dung của câu chuyện kể về chàng trai Dương Tự Minh nghèo khó làm nghề chài lưới ven sông nuôi mẹ. Một hôm, chàng được tiên ban cho chiếc áo tàng hình, nhờ đó, chàng có thể dễ dàng vào kho lầy của cái nhà giàu chia cho dân nghèo. Cũng nhờ chiếc áo tàng hình mà Dương Tự Minh một mình tay cầm kiếm giết hết giặc ở Cao Bằng, Tuyên Quang, bắt tướng giặc giải về kinh thành Thăng Long và được vua gả công chúa phong làm Thủ lĩnh phủ Phú Lương. Sau khi bị Anh Vũ vu cáo hãm hại, Dương Tự Minh đi về bến Giang Ma tắm gội, rồi lên núi Đá Chu hoá thành thần, sau đó ngài đi về phía núi Đuôm thác tại đây thành Thượng đẳng thần. Sau này, vua Lý Anh Tông ban sắc truy phong thành “*Cao Sơn Quý Minh đại vương*” cho phép nhân dân xã Động Đạt phụng thờ. Kể từ đó, nhân dân các tổng, xã, thôn hai bên sông trên từ Cao Bằng, dưới từ Lục Đầu Giang đều lập đền thờ thần (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2007).

Qua nội dung bản thân tích của các đình, các câu chuyện truyền thuyết lưu truyền trong dân gian như: Sự tích ao chuông lẩn, Thánh Đuôm trị tà thần, Sự tích bàn cờ tiên, Sự tích giếng Dội... có thể thấy sức trường tồn của hình tượng Dương Tự Minh trong tâm thức cư dân miền núi phía Bắc với hình ảnh là một nhân thần, phúc thần, không chỉ anh hùng trong chống giặc ngoại xâm mà còn nhân ái, trung hậu, có công khai khẩn đất đai, lập làng, yêu dân và chăm lo cho dân xứng đáng được suy tôn là Thành hoàng làng.

2. Tục thờ Dương Tự Minh

Thành Hoàng là vị thần được thờ ở một làng (Mạnh Tường, 2009). Đối với cư dân miền núi phía Bắc, Thành hoàng là biểu tượng quyền lực tối cao trong làng, chi phối mọi mặt trong đời sống của người dân và được dân làng kính trọng trong niềm tin tưởng linh thiêng. Theo quan niệm của dân chúng, Dương Tự Minh khi còn sống là một nhân vật lịch sử xuất sắc, đến lúc “thác về” sẽ hoá thân thành thần, tiếp tục che chở, bảo vệ và phù hộ cho dân làng. Đó cũng chính là cơ sở, là niềm tin để người dân thực hiện những hoạt động thờ cúng.

Tuỳ vào điều kiện cụ thể của từng nơi mà việc thờ cúng được tiến hành ở đình, đền, miếu, nghè hay thậm chí là chùa. Ví như ở huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng chúng tôi thấy ngoài đền Quan Triều thờ Dương Tự Minh còn có chùa Đà Quận thờ người anh hùng này. Tại tỉnh Thái Nguyên theo con số thống kê của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có tổng số 125 đình, đền, nghè, miếu thờ Dương Tự Minh. Trong đó, riêng huyện Phú Bình đã có 25 đình (Bảng 1) với 6 đình được xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia.

Bảng 1. Các đình làng thờ Dương Tự Minh tại huyện Phú Bình

STT	Địa bàn phân bố	Tên đình	Di tích lịch sử - văn hoá cấp
1	Thị trấn Hương Sơn	Úc Sơn	Tỉnh
		Làng Nguyễn	Tỉnh
2	Xã Bảo Lý	Đại Lễ	Tỉnh
		Quyên Hoá	Tỉnh
3	Xã Bàn Đạt	Bàn Đạt	Tỉnh
4	Xã Dương Thành	Viễn	Tỉnh
5	Xã Đào Xá	Lũ Yên	Tỉnh
6	Xã Điềm Thụy	Hộ Lệnh	Quốc gia
7	Xã Tân Thành	Cầu Muối	Tỉnh
8	Xã Nga My	An Châu	Tỉnh
		Nga My	Tỉnh
9	Xã Hà Châu	Đoài	Tỉnh
10	Xã Tân Đức	Đông	Quốc gia
		Lũ	Tỉnh
		Lệnh	Tỉnh
		Ngò Thái	Tỉnh
		Phi Long	Tỉnh
11	Xã Nhã Lộ	Lộ	Tỉnh
		Triều Dương	Tỉnh
12	Xã Kha Sơn	Kha Sơn Thượng	Quốc gia
		Kha Sơn Hạ	Quốc gia
		Làng Pheo	Tỉnh
13	Xã Xuân Phương	Phương Độ	Quốc gia
		Xuân La	Quốc gia
14	Úc Kỳ	Úc Kỳ	Tỉnh

Nguồn: Phòng văn hoá thông tin Phú Bình.

Nếu như đền, chùa, miếu, nghè thường được lập ở những địa điểm tĩnh mịch, khuất lối, thì đình làng được dựng ở địa điểm trung tâm thuận tiện cho dân làng tụ họp. Quy mô của các đình làng khác nhau nhưng đều đảm bảo phù hợp với các cuộc tế lễ chung của dân làng. Khi xây dựng đình, điều quan trọng nhất là hướng của đình bởi người dân quan niệm hướng đình chi phối và ảnh hưởng tới sự an cư và thịnh vượng của cả làng². Do đó, việc chọn hướng đình phải hết sức cẩn trọng.

Hầu hết các đình thờ Dương Tự Minh đều kiến trúc kiểu chữ Đinh (⊥), hoặc chữ Nhất (—), nóc kiểu dáng mũi thuyền hoặc đao cong, mái lợp ngói đỏ hoặc ngói vẩy rồng, trước đình là sân rộng lát gạch. Trong đình có thể thờ riêng Dương Tự Minh hoặc phối tự theo kiểu “tiền thánh, hậu phật”. Ở các đình, đèn đều có thủ từ để lo việc đèn nhang. Đối với các miếu, nghè, dân làng cất cử người đến trông nom.

Việc thờ cúng Thành hoàng Dương Tự Minh được tiến hành thường xuyên vào các ngày mùng một, hôm rằm và những ngày lễ tết trong năm. Ngoài ra, những khi gia đình có việc trọng đại như cưới xin, ma chay, con cái đỗ đạt... đều sắp lễ đến đình trình báo và khẩn cầu Thành hoàng phù hộ cho mọi sự như ý. Lễ vật cúng tế thường là bánh kẹo, hoa quả, trầu cau và nước trắng. Các ngày lễ hội lớn của làng có thêm xôi, gà và các vật phẩm khác. Vào dịp tết Nguyên đán, người chủ trong gia đình đem lễ vật đến

đình thắp hương báo cáo với Thành hoàng tình hình của gia đình trong năm qua, đồng thời cầu xin Thành hoàng ban phúc cho gia đình cả năm gặp được may mắn.

Đình làng là trung tâm sinh hoạt văn hoá của làng và là nơi tôn nghiêm thờ Thành hoàng. Trước đây, việc xử án, phạt vạ, hội họp bàn việc làng, việc nước đều được tiến hành ở sân đình. Lệ làng cũng quy định nghiêm ngặt, đàn bà khi đi lễ thánh tuyệt đối không được bước qua bậc cửa đình mà chỉ đứng ở xa lễ vọng. Chỉ đàn ông mới được phép vào nhà tiền tế tham dự các hoạt động tế lễ, khi vào trung đình đặt lễ phải hết sức thành tâm, không được gằn gủi phụ nữ. Tại thôn Tam Thái (xã Hoá Thượng, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên) có quy định, trong lễ Cơm mới chỉ nam giới từ 18 tuổi mới được phép tham dự ăn uống và các hoạt động tế tự tại đình làng. Bên cạnh đó, với quan niệm “sinh dữ, tử lành” gia đình nào có người hoặc các con vật sinh nở cũng không được phép tham dự cúng tế tại đình làng. Trong các lễ hội nông nghiệp như Thượng điền, Hạ điền, Cơm mới... sau khi làm lễ báo cáo với Thành hoàng, cầu xin Thành hoàng tiếp tục phù hộ độ trì cho mùa màng trong năm, dân làng sẽ cùng ăn bữa ăn chung tại đình làng, sau đó mới tổ chức làm lễ cúng và ăn cơm mới tại gia đình mình (Nguyễn Thị Quế Loan, 2007). Ngày nay, các quy định về giới tính với các hoạt động tế lễ ở đình không còn nghiêm ngặt như trước. Khi nhà có niềm vui hay nỗi buồn, các thành viên trong gia đình không phân biệt nam hay nữ

² Bởi vậy mới có câu biện bạch hóm hỉnh của cô gái “Toét mắt là tại hướng đình - Cả làng toét mắt phải

minh em đâu”.

đều có thể ra đình chia sẻ cùng Thành hoàng làng với niềm tin tưởng linh thiêng.

Tại xóm Trung (xã Diềm Thuy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) có lệ, cứ đến ngày 20 tháng 10 (âm lịch) lại tổ chức lễ “lên lão làng” cho những người bước sang tuổi 50. Vào ngày này, tất cả đàn ông trong làng có độ tuổi từ 50 đến 69 góp gạo, thịt, tiền làm lễ cúng Thành hoàng Dương Tự Minh tại đình Hộ Lệnh, cầu xin Thành hoàng ban cho sức khoẻ, trường thọ. Sau lễ cúng họ mời tất cả dân làng đến dự bữa ăn chung (Bùi Huy Toàn, 2003).

Nơi thờ tự chính của Dương Tự Minh là đền Đuôm (xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) tương truyền được dựng vào năm 1180. Ngôi đền được ẩn mình dưới những tán cây cổ thụ xum xuê bên vách núi Đuôm. Trong đền có câu đối viết bằng chữ Hán Nôm “Quan Triều hiển thánh thiên thu tại - Động Đạt giáng thần vạn cổ hình” (nghĩa là: đất Quan Triều hiển thánh từ ngàn năm đến nay vẫn còn - xã Động Đạt giáng thần muôn đời khói hương thơm ngát). Đền Đuôm bao gồm đền Thượng (thờ mẹ của Dương Tự Minh), đền Trung (thờ đức thánh Đuôm Dương Tự Minh) và đền Hạ (thờ 2 phu nhân của ông là công chúa Diên Bình và công chúa Thiều Dung). Với vai trò là nơi thờ tự chính, đền Đuôm thường xuyên đón tiếp nhân dân khắp các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang tới làm lễ.

Tuỳ từng vùng, miền mà lễ hội tương nhớ và tôn vinh Dương Tự Minh được tổ chức vào các thời điểm khác nhau. Trong đó,

lễ hội Đuôm là lễ hội lớn nhất được tổ chức vào ngày mùng 6 tháng Giêng. Mặc dù mỗi một lễ hội có những tiểu tiết khác nhau nhưng nhìn chung trước ngày mở hội, làng xóm được dọn dẹp sạch sẽ, nam giới trong làng cùng với thủ từ tiến hành sửa sang lại đình, miếu, lau chùi các đồ thờ cúng. Mỗi làng có quy định riêng về việc đóng góp để làng sắm đồ tế lễ. Sở hương ước của xóm Trung, xã Diềm Thuy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên năm 1942 quy định “ngày 8 tháng Mười đại lễ, các lễ vật để tế lễ ở đình làng dùng bằng thịt lợn, bò hoặc gà đều phân bổ nhân xuất cả”. Hương ước của xã Ngọc Long ghi rõ: “Ngày mùng 10 tháng Giêng có lệ tế kỳ phúc. Dân có 5 sào ruộng công cho biên đương cai phải mua một con lợn 20 kg, rượu 3 chai, trà cau mắm muối đủ chi dùng, xôi 50 đấu... ngày 9 tháng Mười dân tế đại lễ 3 ngày ăn uống bỏ tiền nhân xuất hoặc mua lợn, mua bò tế lễ” (Nguyễn Thị Quế Loan, tư liệu điền dã năm 2010). Việc mua sắm đồ lễ được ban tổ chức cắt cử người chu đáo, cẩn thận.

Đồ lễ tế của từng lễ hội cũng có sự khác biệt rõ ràng. Trong lễ hội Đuôm (xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), đồ lễ dâng lên thánh Đuôm ngoài cỗ mặn (thịt gà, lợn) còn có đủ 6 thứ bánh: bánh bìa, bánh vôi, bánh khảo, bánh bông, bánh rán và chè lam. Còn tại lễ hội đình Phương Độ, trước ngày hội, mỗi giáp³ trong các làng chọn một con trâu hoặc bò đực chẵn dất và vỗ béo cẩn thận để tế thánh. Ngày

³ Giáp: hình thức tổ chức trong nông thôn chỉ có đàn ông tham gia. Trong nội bộ giáp có 3 lớp tuổi chủ yếu: tí ấu (từ nhỏ đến 18 tuổi), đình (từ 19 đến 49 tuổi), lão (từ 50 tuổi trở lên).

mùng 10 tháng Mười, các giáp già bánh giày bày biện ra mâm rồi đúng giờ đã định rước bánh ra đình cúng tế. Việc lựa chọn đồ cúng tế, người viết văn tế, làm chủ tế, bồi tế, rước kiệu... được tiến hành một cách cẩn thận, chu đáo, bởi người dân tin rằng tất cả những công việc họ làm thể hiện lòng yêu mến và thành kính với vị thần bảo trợ và che chở cho làng và tình cảm đó được Thành hoàng chứng giám.

Nhìn chung, các lễ hội đều bắt đầu bằng phần rước linh hồn Dương Tụ Minh từ thế giới thần thánh trở về cõi trần để lắng nghe những lời cầu khẩn, ước nguyện của dân làng, giúp cho những mong ước đó trở thành hiện thực. Sau cuộc rước linh hồn, phần tế lễ được thực hiện. Đây là nghi thức quan trọng biểu hiện sự giao cảm giữa những người đang sống với thần linh. Các hành động tế lễ với các nghi thức: dâng rượu, dâng lễ, dâng nhang... thể hiện sự thành tâm của dân làng (thông qua người chủ tế) với Đức thánh Dương Tụ Minh. Nội dung của văn tế ca ngợi công đức và những việc mà đức thánh đã làm cho dân làng, đồng thời gửi gắm ước vọng của nhân dân tiếp tục được đức thánh che chở, phù hộ.

Phần lễ chính thức được kết thúc sau khi tiếng trống khai hội được nổi lên. Các trò chơi dân gian như kéo co, chọi gà, chọi cò người, đấu vật... và các hoạt động diễn xướng như hát chầu văn, ca kịch... tái hiện sự khéo léo, dũng mãnh và những chiến công của người anh hùng Dương Tụ Minh trong lịch sử thu hút đông đảo người dân đi hội.

3. Thay cho lời kết

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc ta đã sản sinh ra biết bao anh hùng hào kiệt, trong số đó có Dương Tụ Minh - một trong những vị tướng tài hết lòng vì nước, vì dân, có nhiều công lao trong việc bảo vệ miền biên giới phía Bắc của đất nước. Bên cạnh đời sống thực hữu hình, Dương Tụ Minh còn là biểu tượng tâm linh trong lòng cư dân miền núi phía Bắc với cương vị là một nhân thần, phúc thần trong truyền thuyết luôn giúp đỡ những người nghèo và trừng trị kẻ ác, đồng thời là vị Thành hoàng làng gần gũi, chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn với dân làng. Trong tâm thức của các cư dân miền núi phía Bắc, Dương Tụ Minh không chỉ hiển hiện lên ở vị thế của một người anh hùng chống giặc ngoại xâm có công dựng làng, giữ nước mà còn là đức thánh siêu nhiên, bí ẩn, thần kỳ, linh thiêng có sứ mệnh mang lại cho nhân dân sự bình yên, may mắn. Chính niềm tin, lòng ngưỡng mộ, biết ơn của nhân dân với người anh hùng Dương Tụ Minh là cơ sở để tình cảm ấy nâng lên thành tình cảm tâm linh. Sự tôn thờ này nhằm đề cao công trạng của Dương Tụ Minh và đồng thời cũng là tôn thờ niềm tự hào và danh dự của cả cộng đồng, nhắc nhở người dân nhớ về lịch sử, cội nguồn.

Đối với nhiều làng, xóm ở khu vực miền núi phía Bắc, Dương Tụ Minh là vị Thành hoàng được thờ cúng ở đình, đền, miếu. Trong đó, đình là loại cơ sở thờ tự Thành hoàng phổ biến hơn cả. Với quan niệm Thành hoàng ngự tại đình, trông coi mọi việc làm, hành vi thậm chí là suy nghĩ của người

dân. Vì vậy, mỗi cá nhân trong làng tự răn mình không được làm điều ác, bảo vệ và gìn giữ thuần phong mỹ tục của làng thì những lời cầu nguyện, ước vọng của mình đã tiêu trình lên Thành hoàng mới hiển linh. Các buổi sinh hoạt, tế lễ ngày thường hay lễ hội tại đình làng giúp cho cộng đồng gắn kết lại với nhau trong mối quan hệ tâm linh gần gũi, thân thiết. Nhắc nhở người dân sống tốt hơn, có trách nhiệm và nghĩa vụ với cộng đồng.

Thông qua các lễ hội, đức thánh Dương Tự Minh - vị Thành hoàng làng được tái hiện lại dưới hình ảnh vị anh hùng đánh giặc, khai phá giang sơn lập làng... giúp cho các thế hệ ôn lại lịch sử của làng, lịch sử của đất nước, khơi dậy lòng tự hào về Dương Tự Minh - vị thần họ tôn thờ, mà thực chất tài - trí đó là kết tinh những tài trí của nhân dân trong công cuộc dựng nước và giữ nước (Hoàng Lương, 2002). Mặt khác, khi tham gia lễ hội, những toan tính cá nhân của đời thường tạm gác lại để hoà vào cộng đồng, tình cảm cố kết của cư dân được thắt chặt. Mọi người đều có ý thức sâu sắc mình là một thành viên của cộng đồng, vì vậy, phải có trách nhiệm bảo vệ cộng đồng ấy. Điều đó, tạo thành chất keo kết dính mối quan hệ của các thành viên trong cộng đồng, đồng thời giáo dục cho thế hệ trẻ đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

Như vậy, tục thờ Dương Tự Minh không chỉ đáp ứng với nhu cầu tâm linh của người dân mà còn tạo ra mối gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên trong cộng đồng, làm thành nét đẹp trong văn hoá tâm linh của cư dân ở khu vực miền núi phía Bắc.

Tài liệu tham khảo

1. Diễm Hằng (2003), “Phò mã lang Dương Tự Minh”, trong: *Thái Nguyên đất và người*, Sở Văn hoá thông tin Thái Nguyên xuất bản.
2. *Địa chí Thái Nguyên* (2009), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Hưng (2009), “Phát hiện một sắc phong cho Dương Tự Minh ở đình An Châu”, *Bản tin văn hoá thể thao và du lịch Thái Nguyên*.
4. Ngô Sỹ Liên (2009), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Quyển III, IV, Nxb Văn học.
5. Nguyễn Thị Quế Loan (2007), “Lễ cơm mới của người Sán Dìu”, *Tạp chí Dân tộc*, Số 80.
6. Hoàng Lương (2002), *Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Bùi Huy Toàn (2003), “Đình Hộ Lệnh”, trong: *Di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh Thái Nguyên*, Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên xuất bản.
9. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2007), *Thông báo Hán Nôm học*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.